

Số: 191/2019/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa:

Anh Trần Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị Đoàn Thị Hồng T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Hồng T được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 23/12/2012.

Ghi nhận việc chị Đoàn Thị Hồng T tự nguyện không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai

bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V và chị T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh V tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005708 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Anh V được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang